

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ**  
**Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/06/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-VPQH ngày 8/7/2022 của Văn phòng Quốc hội về Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về Quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDDT ngày 27/07/2020 về Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học công nghệ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy định về Hoạt động Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã được ban hành kèm theo Quyết định 222/QĐ-DHKT-KHCN ngày 9/5/2018 về việc Ban hành Quy định Công tác Khoa học Công nghệ Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

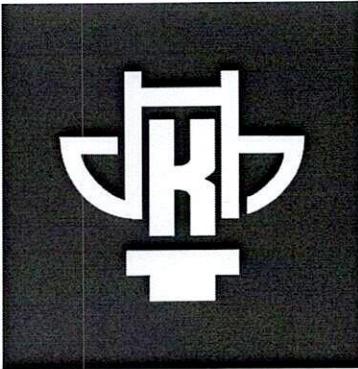
*Noi nhận: Phó*

- Ban Giám hiệu, HĐT (để biết);
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử của Trường;
- Lưu VT, KHCN.



PGS.TS.KTS. Lê Quân

BỘ XÂY DỰNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI



QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Hà Nội, 2024

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 593/QĐ-ĐHKT-KHCN ngày 20 tháng 12 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tổ chức và quản lý đối với hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

2. Văn bản này áp dụng cho các đơn vị và cá nhân liên quan thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hoạt động khoa học và công nghệ trong trường đại học là những công việc nghiên cứu, phát huy sáng kiến, sáng tạo và triển khai thực nghiệm, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Đơn vị là các bộ phận thuộc và trực thuộc trường, nơi có tổ chức và cá nhân tham gia hoặc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Tổ chức là bộ phận điều phối thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ.

4. Cá nhân là các cá thể (các nhà khoa học, viên chức, người lao động, người học...) là chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao.

5. Người học là các cá thể đang theo học các chương trình đào tạo của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

6. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ là những yêu cầu nghiên cứu khoa học và công nghệ cần được giải quyết. Bao gồm:

- a) Chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, Bộ, địa phương;
- b) Chương trình, dự án khoa học và công nghệ quốc tế;
- c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

7. Chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ quốc tế: Do các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật Việt Nam.

8. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở là những nhiệm vụ nhằm giải quyết vấn đề khoa học để thực hiện mục tiêu phát triển đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được Hiệu trưởng phê duyệt dựa trên tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở bao gồm:

a) Đề tài NCKH do Trường đặt hàng hoặc phê duyệt thực hiện bằng nguồn kinh phí của Trường;

b) Đề tài NCKH hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước được ký kết thông qua các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác có nguồn tài chính phù hợp theo quy định pháp luật Việt Nam;

c) Biên soạn Giáo trình, Tài liệu tham khảo do Nhà trường đặt hàng hoặc phê duyệt thực hiện bằng nguồn kinh phí của Trường.

9. Chuyển giao công nghệ (CGCN) là hoạt động ứng dụng những công nghệ mới vào áp dụng trong thực tiễn thông qua các hợp đồng kinh tế.

10. Dịch vụ khoa học công nghệ là các hoạt động phục vụ việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng tri thức khoa học công nghệ vào thực tiễn.

11. Tiềm lực khoa học và công nghệ là khả năng đáng ứng các yêu cầu nghiên cứu khoa học và công nghệ bao gồm nhân lực, những tài sản trí tuệ, cơ sở vật chất, thông tin và nguồn tài chính thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.

12. Nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học là tập thể các nhà khoa học do một nhà khoa học có uy tín, có năng lực, trình độ chuyên môn cao tại cơ sở giáo dục đại học đứng đầu dẫn dắt phát triển một hướng nghiên cứu có tính liên ngành, dài hạn, có tính tiên phong, đột phá; có mục tiêu, kế hoạch, nội dung nghiên cứu trong từng giai đoạn cụ thể để tạo ra các sản phẩm có giá trị khoa học và thực tiễn cao, gắn với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và nghiên cứu sau tiến sĩ.

13. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học là hoạt động tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý của cơ sở giáo dục đại học để nâng cao năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị của sản phẩm, hàng hóa, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

### **Điều 3. Mục tiêu**

Xác định vai trò, trách nhiệm của các chủ thể tham gia thực hiện và quản lý các hoạt động khoa học công nghệ trong phạm vi Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, nhằm:

- Đảm bảo hoạt động khoa học và công nghệ có hiệu quả, thực hiện đúng và tuân thủ các quy định của Nhà nước;

- Thực hiện đúng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Nhà trường;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học, các doanh nghiệp trong Trường tham gia hoạt động khoa học và công nghệ;

- Đẩy mạnh và phát huy tính ứng dụng và hiệu quả thực tiễn của các hoạt động khoa học công nghệ.

**Chương II**  
**TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC**  
**TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

**Điều 4. Nội dung và kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

1. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội bao gồm:

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, bao gồm chương trình, đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác;

b) Sở hữu trí tuệ; ứng dụng và chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; dịch vụ khoa học và công nghệ; sản xuất kinh doanh;

c) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý, giảng viên về nghiên cứu khoa học;

d) Dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm liên ngành và chuyên ngành, dự án nâng cấp tạp chí khoa học, dự án sửa chữa, mua sắm và duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện làm việc, số hóa thư viện, hạ tầng thông tin;

đ) Nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên theo học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học), nghiên cứu viên, viên chức khối hành chính và giảng viên trong Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

e) Hợp tác khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế;

g) Thông tin, thống kê về khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

h) Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho giảng viên, người học, các tổ chức, cá nhân liên quan; thành lập, ươm tạo doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động của các trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ;

i) Tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ;

k) Các nội dung hoạt động khoa học và công nghệ khác có liên quan.

2. Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội xây dựng kế hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ định kỳ 5 năm và hàng năm theo nội dung khoa học và công nghệ tại Khoản 1 Điều này và trên cơ sở chiến lược phát triển của Nhà trường; mục tiêu, kế hoạch, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Nhà nước, Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; nhu cầu hợp tác với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế để đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Điều 5. Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức thực hiện quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ theo nguyên tắc sau đây:

a) Hoạt động khoa học và công nghệ là một trong những nhiệm vụ chính của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội của đất nước;

b) Xác định rõ vai trò, quyền và trách nhiệm của các đơn vị, giảng viên và người học trong Nhà trường đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

c) Kết quả và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị thuộc và trực thuộc, giảng viên, người học trong Nhà trường là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, xếp loại thi đua và giải quyết các chế độ, chính sách có liên quan.

2. Các đơn vị quản lý hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường được Nhà Trường quy định trong Nghị Quyết Hội đồng trường về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường.

3. Các đơn vị quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội có các giảng viên kiêm nhiệm, cán bộ chuyên trách và các chuyên gia kiêm nhiệm công tác chuyên môn từ các đơn vị trực thuộc để tư vấn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của đơn vị.

#### **Điều 6. Nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh**

1. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội căn cứ vào nhu cầu, tiềm lực và chiến lược phát triển để xây dựng các loại hình nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh. Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Nhà trường công nhận các loại hình nhóm nghiên cứu theo nhu cầu trong đó trường nhóm nghiên cứu là cán bộ cơ hữu.

2. Nhà trường xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh từ nguồn lực của Nhà trường và từ nguồn lực hợp pháp khác.

### **Chương III HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

#### **Điều 7. Hoạt động nghiên cứu khoa học**

1. Giảng viên, chuyên gia nước ngoài làm việc tại trường, chuyên viên, nghiên cứu sinh được tạo điều kiện tham gia hoặc làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

2. Học viên trong nước và quốc tế được tạo điều kiện tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

3. Sinh viên trong nước và quốc tế được tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học và hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường.

4. Nhà trường ưu tiên bảo đảm các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, hỗ trợ học bổng và tài trợ nghiên cứu khoa học của học viên và nghiên cứu sinh được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường; tạo điều kiện về thời gian để thu hút sinh viên, học viên tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Hàng năm các giảng viên chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học khi thực hiện đủ 600 giờ nghiên cứu khoa học sẽ được coi là hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

6. Các loại hình nghiên cứu khoa học được tính là nhiệm vụ nghiên cứu khoa học bao gồm:

- a) Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, Thành phố và tương đương;
- b) Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đã được nghiệm thu;
- c) Giáo trình, tài liệu tham khảo, dịch tài liệu phục vụ giảng dạy được Nhà trường kí hợp đồng và cấp kinh phí, đã được nghiệm thu;
- d) Bài báo khoa học trong danh mục được Hội đồng chức danh Nhà nước công nhận có chỉ số ISSN;
- đ) Báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế được đăng toàn văn trong kỹ yếu hội thảo (có chỉ số ISBN);
- e) Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu, sản phẩm của đề tài được công bố dưới dạng một bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên của Trường;
- f) Hướng dẫn sinh viên khởi nghiệp đạt giải từ cấp Trường trở lên;
- g) Đồ án của giảng viên tham gia các thuộc thi đạt giải từ cấp Bộ trở lên (được cấp bằng khen);
- h) Hướng dẫn sinh viên có đồ án tham gia các cuộc thi đạt giải từ cấp Bộ trở lên (được cấp bằng khen);
- i) Hướng dẫn luyện thi đội tuyển Olympic toàn quốc đạt giải;
- j) Tác phẩm nghệ thuật của Giảng viên Bộ môn Mỹ thuật cơ bản, Đồ họa, Điêu khắc và Thiết kế thời trang tham gia các triển lãm có xác nhận của đơn vị tổ chức triển lãm;
- k) Tài liệu dịch được Nhà trường đặt hàng và phê duyệt (không được cấp kinh phí) của giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ thuộc Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế;
- l) Thành tích thi đấu thể thao của giảng viên Bộ môn Giáo dục thể chất đạt giải từ cấp Bộ, Tỉnh trở lên;
- m) Hướng dẫn sinh viên thi đấu thể thao của giảng viên Bộ môn Giáo dục thể chất đạt giải từ cấp Bộ, Tỉnh trở lên;
- n) Giải pháp hữu ích, sáng chế được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận;
- o) Những trường hợp thực hiện khối lượng khoa học đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định.

#### **Điều 8. Hoạt động chuyển giao công nghệ**

- 1. Phổ biến các kết quả nghiên cứu, giới thiệu thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, tạo điều kiện cho các tập thể, cá nhân ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn cuộc sống và sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trong Trường.
- 2. Khuyến khích đơn vị trực thuộc và giảng viên, người học thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ, hướng dẫn thủ tục pháp lý, ký kết hợp đồng, đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.
- 3. Chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định, trừ kết quả khoa học và công nghệ thuộc phạm vi bí mật Nhà nước.

## **Điều 9. Hợp tác về khoa học và công nghệ giữa Trường và doanh nghiệp ngoài Trường**

1. Chủ động tìm hiểu nhu cầu đổi mới công nghệ và đổi mới sản phẩm của doanh nghiệp trong các lĩnh vực liên quan, kết nối hợp tác nghiên cứu giải quyết nhu cầu của doanh nghiệp, thỏa thuận và ký kết văn bản hợp tác với doanh nghiệp.

2. Hợp tác với doanh nghiệp đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung tại Trường theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư công và các quy định có liên quan; tham gia ký kết hợp đồng tư vấn, thẩm định, giám định về công nghệ đối với dự án sản xuất mới, nhập khẩu công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo thỏa thuận.

3. Nhận tài trợ bằng tiền hoặc trang thiết bị của doanh nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và khai thác theo thỏa thuận với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tài trợ, viện trợ.

4. Nhà trường góp vốn bằng tài sản trí tuệ để liên doanh, liên kết với doanh nghiệp ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và được chia lợi nhuận từ hoạt động liên doanh, liên kết theo quy định. Doanh nghiệp được chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ khi nhận chuyển giao công nghệ từ Nhà trường theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật về chuyển giao công nghệ.

5. Nhà trường căn cứ các quy định về nghiên cứu khoa học của giảng viên để tính giờ nghiên cứu cho giảng viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp có hợp tác với Nhà trường.

6. Doanh nghiệp thuộc và trực thuộc Nhà trường được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để chi trả tiền công, thuê chuyên gia là giảng viên, học viên của Nhà trường nhằm thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; chi thực hiện các hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ với Nhà trường nhằm giải quyết các vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được Nhà nước khuyến khích ưu tiên hoặc theo các lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc cụm ngành, chuỗi sản xuất các sản phẩm mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu chung hoặc đặt hàng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho Nhà trường; chi thực hiện nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp tại cơ sở giáo dục đại học thông qua các hình thức ngắn hạn, dài hạn, thực tập, làm việc. Việc sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện các nội dung trên được thực hiện theo quy định của quy chế quản lý và hoạt động của quỹ, quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và các quy định khác có liên quan.

7. Khuyến khích cán bộ kỹ thuật và quản lý có trình độ phù hợp của doanh nghiệp tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đào tạo, giảng dạy môn học chuyên ngành và các kỹ năng chuyên môn, hướng dẫn nghiên cứu, thực hành, thực tập tại Trường; khuyến khích giảng viên của Trường tham gia hoạt động khoa học công nghệ tại doanh nghiệp.

## **Điều 10. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ**

1. Đẩy mạnh hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài về khoa học và công nghệ phù hợp với các hiệp định hợp tác về khoa học và công nghệ giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài, hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường với tổ chức, cá nhân nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Lựa chọn đối tác nước ngoài có uy tín và kinh nghiệm để hợp tác nghiên cứu, thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tự chịu trách nhiệm về nội dung và phạm vi hợp tác, bảo đảm về an ninh chính trị và bí mật quốc gia; mời hoặc thuê chuyên gia nước ngoài tham gia nghiên cứu và đào tạo trình độ cao; hỗ trợ một phần học bổng cho giảng viên và người học, bồi dưỡng, trao đổi học thuật ở nước ngoài, hoặc hỗ trợ thù lao cho chuyên gia nước ngoài từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Nhà trường.

3. Hợp tác xây dựng phòng thí nghiệm giữa Nhà trường với đối tác nước ngoài gắn với việc thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định.

4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công bố khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín; thúc đẩy nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của cơ sở giáo dục đạt học đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới; chủ trì hoặc tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong một số lĩnh vực có thể mạnh và mời nhà khoa học nước ngoài cùng chủ trì; tổ chức mạng lưới phản biện quốc tế chuyên nghiệp và có uy tín, xuất bản ký yếu và ấn phẩm khoa học khác theo tiêu chuẩn quốc tế.

5. Mời chuyên gia và ký kết hợp đồng với nhà khoa học có uy tín, nghiên cứu sinh nước ngoài đến hợp tác, làm việc và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo tiến sĩ tại đơn vị; cử cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, thành viên nhóm nghiên cứu mạnh ra nước ngoài học tập và nghiên cứu.

6. Sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để ký kết hợp đồng chuyên môn với chuyên gia là người nước ngoài; được nhận tài trợ bằng tiền hoặc trang thiết bị từ đối tác nước ngoài cho hoạt động khoa học và công nghệ và sử dụng theo thỏa thuận với đối tác theo quy định.

7. Nhà trường tạo điều kiện và cùng cán bộ, giảng viên ký kết hợp đồng chuyên môn, tham gia nhóm nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài; chịu trách nhiệm về việc cử, quản lý cán bộ, giảng viên tham gia các hoạt động hợp tác, nghiên cứu với nước ngoài theo quy định.

## **Điều 11. Hoạt động sở hữu trí tuệ**

1. Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động sở hữu trí tuệ, ban hành quy chế khai thác tài sản trí tuệ đã được Nhà nước bảo hộ và sử dụng tài sản trí tuệ hợp pháp khác của Nhà trường, trong đó:

a) Trường hợp tài sản trí tuệ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thì việc giao quyền sở hữu cho Nhà trường và hoàn trả giá trị được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Trường hợp tài sản trí tuệ được hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đóng góp của nhà tài trợ, Nhà trường thỏa thuận với nhà tài trợ về việc giao quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu kết quả nghiên cứu và chia sẻ lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh khi kết quả nghiên cứu được ứng dụng;

c) Nhà trường thực hiện quyền chủ sở hữu các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo danh mục nhiệm vụ Khoa học do Nhà trường chọn lọc và các quy trình, sản phẩm từ nghiên cứu khoa học do Nhà trường quản lý và chủ trì. Chủ nhiệm nhiệm vụ có quyền tác giả cho công trình nghiên cứu khoa học được nhà trường giao có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ.

2. Nhà trường có trách nhiệm nộp đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và các tài sản trí tuệ khác tạo ra từ ngân sách của Nhà trường và từ ngân sách Nhà nước mà Nhà trường được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định. Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định trong từng trường hợp cụ thể.

3. Kinh phí đăng ký quyền sở hữu trí tuệ được dự toán trong kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ áp dụng theo các văn bản của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học Công nghệ. Các trường hợp khác sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

## **Điều 12. Hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo**

1. Ban hành quy định hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo dành cho giảng viên và người học, phát triển và hình thành văn hóa khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong Nhà trường.

2. Hình thành và phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của đơn vị mình, phối hợp với các Nhà trường khác phát triển mạng lưới khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

3. Xây dựng chương trình ươm tạo, chương trình đào tạo về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo dành cho giảng viên và người học; hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo từ ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và kết quả nghiên cứu của giảng viên và người học.

4. Nhà trường hỗ trợ thành lập doanh nghiệp và đăng ký doanh nghiệp khoa học và công nghệ để thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ đã được Nhà nước bảo hộ nhằm phát triển thị trường và huy động vốn từ thị trường, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

5. Nhà trường sở hữu bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích đã được Nhà nước bảo hộ được thành lập doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm khai thác, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm theo quy định; ban hành quy chế và thực hiện quy định về chuyển nhượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân ngoài Nhà trường để có nguồn tài chính tái đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ cho Nhà trường theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công và các pháp luật khác có liên quan.

6. Liên kết với tổ chức, cá nhân thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Nhà trường theo quy định để hình thành, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, các cơ

sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung; phát triển mạng lưới khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, mạng lưới chuyên gia, cố vấn, tư vấn hỗ trợ các khóa huấn luyện, đào tạo, các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ hỗ trợ vốn đầu tư mạo hiểm; kết nối với mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia theo quy định.

#### **Điều 13. Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, đẩy mạnh nâng cấp tạp chí khoa học theo hướng chuyển đổi số; tạo lập và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ; khai thác, sử dụng thông tin khoa học và công nghệ; phổ biến, trao đổi các nguồn thông tin khoa học và công nghệ; triển khai các nghiệp vụ thông tin khoa học và công nghệ.

2. Xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin, tham gia xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ khác bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất; thiết lập, triển khai các mạng thông tin khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng các trang thông tin và Cổng thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; xây dựng thư viện điện tử, thư viện số; lưu giữ và công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường.

3. Phát triển khoa học giáo dục mở, có chính sách ưu đãi đối với giảng viên tham gia phát triển tài nguyên giáo dục mở, khóa học trực tuyến mở đại chúng, chuyển các kết quả nghiên cứu khoa học cơ bản sử dụng ngân sách Nhà nước thành tài nguyên giáo dục mở.

#### **Điều 14. Liêm chính trong khoa học**

1. Các đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại trường tuân thủ các quy định của Nhà nước hiện hành về liêm chính học thuật trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ bảo đảm nguyên tắc trung thực, trách nhiệm, công bằng, minh bạch phù hợp với thực tiễn và theo thông lệ quốc tế.

2. Nhà trường thực hiện giám sát và có biện pháp xử lý vi phạm các hành vi đạo văn, gian lận và bịa đặt trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ.

### **Chương IV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

#### **Điều 15. Đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học và công nghệ**

Đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội như sau:

1. Xây dựng phòng thí nghiệm tập trung, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành hiện đại và đồng bộ; phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học.

2. Hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Trường.
3. Số hóa thư viện để khai thác cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài.
4. Đầu tư cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ, hỗ trợ chuyển giao.
5. Các nội dung khác về đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

#### **Điều 16. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường**

1. Nhà trường trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ để chi cho các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường được quy định trong Quy chế tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường theo quy định của pháp luật hiện hành và được công bố công khai.

2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường được hình thành từ các nguồn sau đây:

a) Kinh phí trích từ nguồn thu học phí: Hàng năm, Nhà trường trích tối thiểu 5% từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kinh phí trích từ nguồn thu học phí chỉ được sử dụng cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học, giảng viên, chuyên viên, người lao động cơ hữu và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của Trường;

b) Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hiến, tặng của cựu sinh viên hoặc của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

c) Các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường được chi cho các nội dung sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp không sử dụng ngân sách nhà nước; đối ứng nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ và tương đương trở lên có sử dụng ngân sách Nhà nước;

b) Hỗ trợ các loại hình nhóm nghiên cứu, giảng viên công bố kết quả nghiên cứu, đăng ký sở hữu trí tuệ, tham dự hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và nước ngoài, mua tài liệu khoa học; mua bản quyền, cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ; mua quyền sở hữu và sử dụng công nghệ; mời chuyên gia tham dự hội nghị, hội thảo; hỗ trợ thù lao hợp đồng thuê khoán chuyên môn được ký kết với chuyên gia; hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ các nhóm khởi nghiệp của người học và giảng viên;

c) Chi khen thưởng các giảng viên cơ hữu và người học có thành tích cao trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đoạt giải thưởng khoa học và công nghệ trong nước, quốc tế;

d) Chi thưởng cho tác giả viết bài báo là giảng viên cơ hữu của Trường được công bố trên tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu Web of Science, trong danh mục Scopus, các

tạp chí quốc tế khác và bài báo được đăng toàn văn trong kỳ yếu hội thảo quốc tế tổ chức tại nước ngoài; tác giả của sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp;

d) Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, sửa chữa, mua sắm và duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện làm việc, tăng cường năng lực nghiên cứu để phát triển khoa học và công nghệ;

e) Tài trợ hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên trẻ; hỗ trợ học bổng cho học viên và nghiên cứu sinh;

g) Tài trợ kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi nhóm nghiên cứu mạnh của Trường;

h) Thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân tài trợ, đặt hàng theo thỏa thuận với nhà tài trợ;

i) Thực hiện hoạt động đầu tư, đối ứng vốn đầu tư cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

k) Thực hiện thuê tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài để tư vấn, quản lý hoạt động đầu tư của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

l) Thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác.

#### **Điều 17. Tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường**

1. Tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường bao gồm:

a) Ngân sách Nhà nước từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nguồn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và nguồn sự nghiệp khác theo quy định;

b) Nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách Nhà nước của Trường bao gồm nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, nguồn thu dịch vụ khác hỗ trợ hoạt động đào tạo, hoạt động kinh doanh, phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính (nếu có) và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật;

c) Tài trợ, viện trợ, hiến, tặng của cựu sinh viên hoặc của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Chi ngân sách Nhà nước cho phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong Trường gồm các nội dung sau đây:

a) Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ: Tài trợ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, các chính sách ưu đãi cho nhóm nghiên cứu mạnh trong Trường theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước; hỗ trợ kinh phí đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng Tạp chí khoa học để gia nhập hệ thống trích dẫn khu vực và quốc tế; chi cho dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị; mua cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài; chi thưởng cho công bố khoa học có giá trị, sáng chế, giải pháp hữu ích; chi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ và chi cho các hoạt động khoa học và công nghệ khác theo quy định;

b) Từ nguồn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ: Chi cho dự án phòng thí nghiệm đầu tư tập trung, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành, dự án tăng cường

năng lực nghiên cứu, dự án số hóa thư viện trong cơ sở giáo dục đại học và dự án đầu tư phát triển khoa học công nghệ khác;

c) Từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo: cấp học bổng, học phí, chi phí cho nghiên cứu sinh là giảng viên hoặc cam kết là giảng viên theo các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà nước theo quy định;

d) Từ nguồn sự nghiệp khác: Các nội dung đầu tư cho khoa học và công nghệ có thể bù trích phù hợp với pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

Các nội dung tài trợ, hỗ trợ không được trùng lặp với các tài trợ, hỗ trợ khác từ nguồn ngân sách Nhà nước.

3. Chi từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường cho các nội dung tại Khoản 3 Điều 16 Quy định này.

4. Nhà trường ban hành quy định về tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ của Trường trong Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, khoa học và công nghệ.

### **Điều 18. Quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Trường**

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Trường được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước, một phần từ nguồn ngân sách Nhà nước hoặc không sử dụng ngân sách Nhà nước.

2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước:

a) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước, việc lập dự toán ngân sách, quản lý tài chính, tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ và thủ tục thanh quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước, về khoa học công nghệ, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định liên quan;

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc phương thức khoán chi từng phần theo quy định;

c) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng một phần kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước, cần xác định rõ nội dung sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và ngoài ngân sách Nhà nước để áp dụng các quy định cho phù hợp.

Quy trình lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí sử dụng ngân sách Nhà nước áp dụng theo quy định tại điểm a khoản này; quy trình lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước:

a) Các đơn vị và cá nhân liên quan thuộc trường được đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ hoặc từ nguồn thu hợp pháp khác của Trường khi đáp ứng đầy đủ tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở cấp đăng ký;

b) Quy trình lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước được áp dụng theo quy định về tài chính của

Trường. Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự toán kinh phí của nhiệm vụ theo Quy định.

4. Việc quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện riêng biệt và báo cáo đầy đủ với cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỜNG, CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TRƯỜNG, CÁC CÁ NHÂN ĐỐI VÀ KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VỚI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

#### **Điều 19. Trách nhiệm, quyền hạn thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động khoa học và công nghệ trong nhà trường; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ quan cấp trên ủy quyền hoặc phân cấp theo quy định.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo căn cứ định hướng, mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ của các cấp; căn cứ các nhiệm vụ được giao,... có trách nhiệm tổ chức xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm; đề xuất các chương trình, đề tài, dự án và nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tư vấn việc gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo và chuyển giao công nghệ trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Các đơn vị trực thuộc trường có trách nhiệm Xây dựng chiến lược khoa học công nghệ của đơn vị mình phù hợp các điều kiện thực tế và chiến lược khoa học công nghệ của Nhà trường.

4. Phòng Khoa học Công nghệ chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chức năng giúp Hiệu trưởng xây dựng quy định, quy chế về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của trường; Tổ chức thực hiện kế hoạch, thẩm định xét duyệt, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp trên ủy quyền hoặc phân cấp quản lý; Tổ chức giới thiệu kết quả nghiên cứu, quản lý các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ của trường; Tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm, thực hiện các hoạt động báo cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm hoạt động khoa học và công nghệ của trường.

5. Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các đơn vị, cán bộ giảng viên trong trường có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng nhà trường đầu tư, tăng cường trang thiết bị khoa học hiện đại, nâng cấp các phòng thí nghiệm, ... phục vụ cho nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

6. Phòng Khoa học Công nghệ phối hợp với Phòng Tổng hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của trường thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

7. Phòng Khoa học Công nghệ phối hợp với Phòng Đào tạo triển khai công tác gắn đào tạo với khoa học và công nghệ và triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào giáo dục và đào tạo trong nhà trường.

8. Phòng Khoa học Công nghệ phối hợp với Phòng Quản trị thiết bị, các Viện, Trung tâm thuộc Trường có kế hoạch duy trì và tăng cường thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học,

tạo điều kiện để các khoa, bộ môn và các cán bộ giảng viên trong trường thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ.

9. Phòng Khoa học Công nghệ và phối hợp với các đơn vị trong trường xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ. Phòng Tài chính - Kế toán quản lý các nguồn kinh phí, kiểm tra các khoản thu chi và báo cáo quyết toán cho hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định.

10. Phòng Chính trị - Công tác sinh viên phối hợp với Phòng Khoa học công nghệ xây dựng kế hoạch hàng năm, hỗ trợ cho giảng viên, sinh viên tham gia các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy và phát triển các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong Nhà trường.

11. Các đơn vị trực thuộc trường có trách nhiệm quản lý, tổ chức và tạo điều kiện cho các tập thể, cá nhân trong đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao, chịu trách nhiệm về mặt chuyên môn, thẩm định xét tuyển, đánh giá nghiệm thu các đề tài khoa học và công nghệ của tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý.

12. Cán bộ, viên chức, giảng viên có trách nhiệm chủ trì, tham gia thực hiện đề tài khoa học và công nghệ các cấp, viết sách phục vụ đào tạo, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hiện hợp đồng khoa học công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường, ... và chịu trách nhiệm cá nhân với các kết quả nghiên cứu theo quy định.

13. Sinh viên được tạo điều kiện và khuyến khích nghiên cứu khoa học, được đăng ký làm Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, được cộng tác tham gia thực hiện đề tài khoa học và công nghệ với cán bộ giảng viên và tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ khác nếu có đủ điều kiện.

14. Học viên cao học và nghiên cứu sinh được cộng tác tham gia thực hiện đề tài khoa học và công nghệ với cán bộ giảng viên và tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ khác nếu có đủ điều kiện.

## **Điều 20. Khen thưởng**

1. Cán bộ, giảng viên có phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích đăng ký sở hữu thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận.

2. Cán bộ, giảng viên thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương nghiệm thu đúng thời hạn, đạt loại khá trở lên.

3. Cán bộ, giảng viên thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở nghiệm thu đúng thời hạn và đạt loại xuất sắc.

4. Cán bộ, giảng viên có tác phẩm nghệ thuật, đồ án đạt giải cấp Quốc gia từ giải ba trở lên (có giấy chứng nhận).

5. Cán bộ, giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đạt giải cấp Bộ trở lên.

6. Cán bộ, giảng viên là tác giả chính (theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước) có công bố 02 bài hoặc tác giả tham gia có công bố 05 bài báo trên các tạp chí Quốc tế uy tín trong danh mục Web of Science và Scopus.

7. Cán bộ, giảng viên có bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học Kiến trúc & Xây dựng đạt giải thưởng Báo chí của Nhà trường.

## **Điều 21. Xử lý vi phạm**

1. Các đơn vị và cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ trong hoạt động khoa học công nghệ mà không có lý do chính đáng được Hiệu trưởng chấp nhận thì phải hoàn trả lại số kinh phí đã được cấp và không được giao chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp ít nhất trong thời gian 1 năm tiếp theo và sẽ xem xét trong bình xét danh hiệu thi đua của năm học đó.
2. Các đơn vị, cá nhân liên quan thuộc Trường vi phạm liêm chính khoa học sẽ bị hủy và thu hồi kinh phí đã nhận. Tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật.
3. Các đơn vị, cá nhân vi phạm các điều khoản trong hợp đồng Khoa học Công nghệ đã ký kết với Nhà trường và các quy định Khoa học công nghệ tùy theo mức độ vi phạm, Nhà trường xem xét và xử lý kỷ luật.
4. Các trường hợp tự ý chuyển giao công nghệ không thông qua lãnh đạo Nhà trường, tùy theo mức độ vi phạm, Nhà trường xem xét và xử lý kỷ luật.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Tổ chức thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để các tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ vào phục vụ sản xuất, đời sống, phát triển kinh tế - xã hội theo quy định hiện hành về quản lý khoa học và công nghệ.
2. Nhà trường thực hiện kế hoạch đầu tư tăng cường trang thiết bị, nâng cấp các phòng thí nghiệm; tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về hoạt động khoa học và công nghệ; đào tạo bồi dưỡng, trao đổi phát triển đội ngũ cán bộ hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Nhà trường hoặc các đơn vị được nhà trường uỷ quyền tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý về hoạt động khoa học và công nghệ; xuất bản Tạp chí Khoa học Kiến trúc & Xây dựng và các ấn phẩm khoa học khác; quản lý, lưu trữ các kết quả nghiên cứu đề tài, dự án, ấn phẩm khoa học. Tham gia, tổ chức triển lãm giới thiệu kết quả hoạt động khoa học và công nghệ.
4. Nhà trường hướng dẫn các tập thể, cá nhân ký hợp đồng hoạt động khoa học và công nghệ với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài trường, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về sở hữu trí tuệ, về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, về kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường ...
5. Nhà trường, các đơn vị tổ chức đánh giá nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ đã được phân cấp quản lý trên cơ sở nội dung bản thuyết minh nhiệm vụ, đề tài và hợp đồng thực hiện.
6. Nhà trường phân bổ kinh phí hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị từ tổng kinh phí được xây dựng hàng năm.

7. Chế độ báo cáo: Các đơn vị trực thuộc trường phải báo cáo kết quả thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ định kỳ theo kế hoạch năm học theo quy định hoặc đột xuất và gửi về phòng Khoa học Công nghệ.

#### **Điều 23. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.
2. Các đơn vị tham gia thực hiện quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ trực thuộc Trường, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này.
3. Các nội dung không có trong Quy định này sẽ được Hội đồng Khoa học và Đào tạo trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

